

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ NĂM 2014 - 2015

HƯỚNG DẪN CẢI CÁCH, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ



- * THÔNG TƯ SỐ 119/2014/TT-BTC NGÀY 25-8-2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế
- * NGHỊ QUYẾT SỐ 63/NQ-CP NGÀY 25-08-2014 CỦA CHÍNH PHỦ về một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp
- * THÔNG TƯ SỐ 103/2014/TT-BTC NGÀY 06-8-2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

THÙY LINH - VIỆT TRINH

(Biên soạn và hệ thống hóa)

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ
NĂM 2014 - 2015
HƯỚNG DẪN CẢI CÁCH, ĐƠN GIẢN HÓA
CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Tài chính vừa ban hành **Quyết định 1544/QĐ-BTC ngày 07-07-2014** Về việc áp dụng thí điểm chế độ kế toán thuế nội địa cho Tổng cục Thuế và các Cục Thuế, Chi cục Thuế đã được Tổng cục Thuế triển khai ứng dụng quản lý thuế tập trung, thời gian áp dụng thí điểm trong năm tài chính 2014. Thời gian qua Chính phủ và các bộ ngành cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp quy mới về thuế như: **TT 119/2014/TT-BTC ngày 25-8-2014** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế; **NQ 63/NQ-CP ngày 25-08-2014** Về một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp; **TT 103/2014/TT-BTC ngày 06-8-2014** Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam...

Để quý doanh nghiệp và các cơ quan thuế có được các văn bản hướng dẫn chính sách thuế mới nói trên, NXB TÀI CHÍNH cho biên soạn & phát hành cuốn sách: **“CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ NĂM 2014 - 2015 HƯỚNG DẪN CẢI CÁCH, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ”**.

Cuốn sách gồm các phần sau đây:

- Phần thứ nhất. Chế độ kế toán thuế, quản lý thuế, thanh tra thuế*
 - Phần thứ hai. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành*
 - Phần thứ ba. Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành*
 - Phần thứ tư. Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành*
 - Phần thứ năm. Quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực hóa đơn, thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế*
 - Phần thứ sáu. Hướng dẫn cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thuế*
- Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.*

NHÀ XUẤT BẢN

Phần thứ nhất.

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN THUẾ, QUẢN LÝ THUẾ, THANH TRA THUẾ

1. QUYẾT ĐỊNH SỐ 1544/QĐ-BTC NGÀY 07-07-2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Về việc áp dụng thí điểm chế độ kế toán thuế nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 19/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ các Luật, Pháp lệnh thuế và các văn bản hướng dẫn của Luật, Pháp lệnh thuế hiện hành;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-BTC ngày 23/5/2011 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt đề án “Kế toán thuế nội địa”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thí điểm “Chế độ kế toán thuế nội địa” cho Tổng cục Thuế và các Cục Thuế, Chi cục Thuế đã được Tổng cục Thuế triển khai ứng dụng quản lý thuế tập trung, gồm:

Phần thứ nhất: Quy định chung

Phần thứ hai: Hệ thống chứng từ kế toán

Phần thứ ba: Hệ thống tài khoản kế toán

Phần thứ tư: Hệ thống sổ kế toán

Phần thứ năm: Hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quản trị

Thời gian áp dụng thí điểm: năm tài chính 2014 (Thời điểm lấy số liệu để áp dụng thí

điểm chế độ kế toán thuế nội địa từ 01/01/2014 đến 31/12/2014).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc triển khai thí điểm chế độ kế toán thuế nội địa.

1. Tổng cục Thuế

- Lựa chọn Cục Thuế, Chi cục Thuế phù hợp để thực hiện thí điểm chế độ kế toán thuế nội địa.

Hướng dẫn, chỉ đạo Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện thí điểm chế độ kế toán thuế nội địa.

- Phối hợp với Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Kho bạc Nhà nước, Vụ Ngân sách Nhà nước giải quyết vướng mắc của các Cục Thuế, Chi cục Thuế trong quá trình thực hiện thí điểm chế độ kế toán thuế nội địa.

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ bố trí nhân sự làm kế toán thuế nội địa tại cơ quan thuế các cấp.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai thí điểm kế toán thuế nội địa như phần mềm ứng dụng kế toán thuế; đào tạo cán bộ kế toán thuế, bố trí, phân công cán bộ phù hợp theo chức năng nhiệm vụ và năng lực cán bộ.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, khắc phục các vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện chế độ kế toán thuế nội địa để áp dụng trên phạm vi toàn quốc.

2. Cục Thuế, Chi cục Thuế

- Tổ chức triển khai thực hiện chế độ kế toán thuế nội địa theo các nội dung ban hành tại Quyết định này.

- Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm, phản ánh đầy đủ, kịp thời về cơ quan thuế cấp trên.

3. Kho bạc Nhà nước

- Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Tổng cục Thuế giải quyết các vướng mắc của địa phương phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm.

- Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các cấp phối hợp với cơ quan thuế trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện thí điểm kế toán thuế nội địa.

4. Cơ quan Tài chính địa phương

Phối hợp với cơ quan thuế trên địa bàn triển khai thực hiện chế độ kế toán thuế nội địa theo quy định tại Quyết định này.

5. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Phối hợp với Tổng cục Thuế thực hiện chế độ kế toán thuế nội địa theo quy định tại Quyết định này và giải quyết các vướng mắc của địa phương phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thi hành Quyết định này.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
Trần Xuân Hà**

2. QUYẾT ĐỊNH SỐ 1013/QĐ-TCT NGÀY 09-07-2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH - TỔNG CỤC THUẾ

VỀ VIỆC ban hành chế độ quản lý và sử dụng chi phí phát hành các loại ấn chỉ bán thu tiền của ngành thuế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 160/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem đối với sản phẩm rượu nhập khẩu và rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước;

Căn cứ Quyết định số 544-TC/QĐ/CDKT ngày 02/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ thống nhất phát hành và quản lý các loại biểu mẫu chứng từ thu, chi ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 6479/BTC-KHTC ngày 19/5/2014 của Bộ Tài chính về nội dung, mức chi từ nguồn chi phí phát hành các loại ấn chỉ bán thu tiền của ngành Thuế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài vụ Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chế độ quản lý và sử dụng chi phí phát hành các loại ấn chỉ bán thu tiền của ngành Thuế.

Điều 2. Việc quản lý và sử dụng chi phí phát hành các loại ấn chỉ bán thu tiền được thực hiện thống nhất trong toàn ngành Thuế kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Thủ trưởng các Vụ và đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Bùi Văn Nam

**CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ PHÁT HÀNH CÁC
LOẠI ẢN CHỈ BÁN THU TIỀN CỦA NGÀNH THUẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1013 ngày 09/7/2014
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Cơ quan Thuế các cấp có trách nhiệm in, quản lý, phát hành ản chỉ bán thu tiền theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.
2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ in, quản lý, phát hành ản chỉ bán thu tiền được đảm bảo từ nguồn chi quản lý hành chính của ngành Thuế do Bộ Tài chính giao dự toán và được thu hồi để hoàn trả nguồn kinh phí.
3. Giá bán ản chỉ đảm bảo nguyên tắc bù đắp chi phí in, phát hành:
 - 3.1. Giá bán ản chỉ được xác định bằng chi phí in cộng chi phí phát hành (Giá bán ản chỉ = Chi phí in ản chỉ + Chi phí phát hành).
 - 3.2. ản chỉ bán thu tiền do Tổng cục Thuế in, phát hành: Tổng cục Thuế xác định giá bán và thông báo cho cơ quan Thuế các cấp thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn quốc.
 - 3.3. ản chỉ bán thu tiền do Cục Thuế in, phát hành: Cục Thuế xác định giá bán và thông báo cho các Chi cục Thuế trực thuộc thực hiện thống nhất trong phạm vi địa phương.
 - 3.4. Thủ trưởng cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm yết giá bán tại nơi bán ản chỉ và không được thu thêm bất kỳ khoản thu nào ngoài giá bán đã niêm yết.
4. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng chi phí phát hành ản chỉ của cơ quan Thuế các cấp thực hiện theo quy định tại Chế độ này.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

I. QUY ĐỊNH VỀ CHI PHÍ PHÁT HÀNH ẢN CHỈ

1. Chi phí phát hành ản chỉ:

- 1.1. Chi phí phát hành ản chỉ là khoản thu nhằm bù đắp chi phí quản lý và phát hành ản chỉ bán thu tiền của cơ quan thuế.
- 1.2. Chi phí phát hành ản chỉ bán thu tiền được xác định bằng chi phí in ản chỉ nhân (x) 25%. (Chi phí phát hành = Chi phí in x 25%).

2. Phân bổ chi phí phát hành ản chỉ:

2.1. Các loại ản chỉ bán thu tiền do Tổng cục Thuế in và phát hành:

- Tổng cục Thuế: 10% chi phí in.
- Cục Thuế: 5% chi phí in.
- Đơn vị trực tiếp bán: 10% chi phí in.

2.2. Các loại ản chỉ bán thu tiền do Cục Thuế in và phát hành:

- Cục Thuế: 10% chi phí in.
- Đơn vị trực tiếp bán: 15% chi phí in.

3. Sử dụng chi phí phát hành ấn chỉ:

Chi phí phát hành ấn chỉ được phân bổ lại của cơ quan thuế các cấp, dùng chi cho các nội dung sau:

3.1. Kế khai, nộp thuế cho hoạt động bán ấn chỉ:

- Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế chi phí phát hành cho toàn bộ số tiền bán ấn chỉ của các loại ấn chỉ do Tổng cục Thuế in và phát hành.

- Cục Thuế chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế chi phí phát hành cho toàn bộ số tiền bán ấn chỉ của các loại ấn chỉ do Cục Thuế in và phát hành.

3.2. Chi phí kho tàng: phương tiện cất giữ, bảo quản.

3.3. Chi phí vận chuyển, bốc xếp, bao bì, đóng gói.

3.4. Chi bù giá vốn ấn chỉ đã hủy do thay đổi mẫu, rách nát không còn giá trị sử dụng.

3.5. Chi phí thiết kế mẫu.

3.6. Chi công tác phí (phục vụ nhập, xuất, kiểm tra, xác minh... ấn chỉ): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3151/QĐ-BTC ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài chính.

3.7. Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ trực tiếp, gián tiếp làm công tác phát hành ấn chỉ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3.8. Các khoản chi khác liên quan đến công tác quản lý, phát hành ấn chỉ.

3.9. Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Thuế có thành tích đóng góp, hỗ trợ trong việc quản lý phát hành ấn chỉ và hỗ trợ hoạt động công đoàn Cơ quan: Thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính của cơ quan Thuế.

Các nội dung chi nêu trên phải đảm bảo tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và đầy đủ hóa đơn, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Chế độ kế toán áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cuối năm, số chi phí phát hành ấn chỉ chưa sử dụng hết (nếu có), cơ quan Thuế các cấp có trách nhiệm hạch toán tăng nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị.

II. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TIỀN BÁN ẤN CHỈ

1. Các hoạt động thu, chi từ việc bán ấn chỉ (bao gồm chi phí in và phí phát hành) của ngành Thuế phải được phản ánh trên sổ sách, chứng từ kế toán của đơn vị theo đúng quy định tại Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chế độ kế toán áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính.

2. Cơ quan Thuế các cấp phải mở sổ Quản lý ấn chỉ để theo dõi ấn chỉ bán thu tiền theo đúng quy trình quản lý ấn chỉ của ngành Thuế. Mọi trường hợp thu tiền bán ấn chỉ đều phải cấp hóa đơn cho người mua theo đúng quy định; Bộ phận ấn chỉ thực hiện việc bán ấn chỉ; Phòng/bộ phận Tài vụ trực tiếp thu tiền bán ấn chỉ theo quy định.

3. Thanh, quyết toán tiền bán ấn chỉ thuế giữa cơ quan thuế các cấp: